

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 42 /2019/DSST

Ngày: 28/5/2019

Vụ án: “T/C hợp đồng vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

Với thành phẩm Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phan Công Ny**

2. Bà **Bùi Mỹ Lan**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 283/2018/TLST-DS ngày 27/8/2018 về vụ án: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định hoãn phiên tòa số:76/2019/QĐST-DS, ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Dương Tấn Đ**, sinh năm : 1980.

Địa chỉ: 176 AC1, đường Tú Xương, khu vực 2, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Bà **Trần Thị Như H**, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Số 32/147, Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Dương Tấn Đ cho rằng: Vào ngày 04/5/2015 ông thỏa thuận cho bà Trần Thị Như H vay số tiền là 210.000.000 đồng, việc vay không có thỏa thuận lãi suất, thỏa thuận thời hạn thanh toán là 12 tháng, kể từ ngày 04/5/2015. Việc hai bên có làm hợp đồng mượn tiền, được Văn phòng công chứng Trần Mạnh Hùng công chứng số 110, quyền số 01/2015/TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 04/5/2015. Sau khi vay đến hạn thanh toán là ngày 05/5/2016, bà H cố tình trốn tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến nay.

Nay ông yêu cầu bà H phải có trách nhiệm trả cho ông vốn 210.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật

Đối với bị đơn bà Trần Thị Như H mặc dù đã được tổng Đ hợp lệ nhiều lần thông báo phiên họp công khai chứng cứ, thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử,

quyết định hoãn phiên tòa bằng phương thức niêm yết, nhưng vẫn vắng mặt, nên Tòa án không thu thập được bản tự khai, cũng như không tiến hành hòa giải vụ án được theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như nêu trên. Yêu cầu bị đơn trả số nợ vốn 210.000.000 đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

- Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng theo Điều 48, 51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã xác định đúng về thẩm quyền theo loại việc, theo cấp xét xử và lãnh thổ; về quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng; xác định đúng tư cách đương sự; việc thu thập chứng cứ; gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tuy nhiên vụ án đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục điều khiển tại phiên tòa.

- Đối với các đương sự, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, còn bị đơn chưa thực hiện đúng.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả vốn 210.000.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại Điều a Khoản 1 Điều 35, Điều a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Như H qua xác minh được Công an phường An Lạc, quận Ninh Kiều xác định bà H hiện vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 32/147, Nguyễn Thị Minh Khai, phường An Lạc, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, nhưng hiện không còn sinh sống tại địa phương. Căn cứ vào Điều a Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về một số quy định tại Khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án có quy định về địa chỉ của bị đơn là nơi thường trú hoặc tạm trú hoặc đang sinh sống theo quy định của Luật cư trú, việc nguyên đơn khởi kiện cũng đã ghi đầy đủ địa chỉ của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng mượn tiền. Do đó Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhiều lần theo quy định tại Khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Nên căn cứ Điều b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Qua yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử, xét thấy:

Căn cứ vào các quy định Bộ luật dân sự năm 2005 về Hợp đồng vay tài sản và các quy định về Hợp đồng vay tài sản của Bộ luật dân sự năm 2015 có những quy định khác

nhau về cách tính lãi suất, nên căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015, thì áp dụng vào quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

Nguyên đơn ông Dương Tấn Đ khởi kiện bị đơn bà Trần Thị Như H đòi lại số tiền nợ gốc 210.000.000 đồng, đã cung cấp được chứng cứ là bản gốc hợp đồng mượn tiền, với nội dung bà H đã mượn ông Đ số tiền 210.000.000 đồng, với thời hạn là 12 tháng, bà đã ký tên vào hợp đồng và hợp đồng đã được Văn phòng công chứng Trần Mạnh Hùng công chứng ngày 04/5/2015. Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ, chứng minh thì những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh đó là *“Những tình tiết, sự kiện đã được ghi trong văn bản và được công chứng, chứng thực hợp pháp...”*. Do đó mặc dù trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay không thu thập được lời khai của bị đơn bà H, nhưng với những căn cứ như đã phân tích nêu trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn với số tiền gốc là 210.000.000 đồng.

Về lãi suất, hiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy căn cứ theo quy định tại Khoản 4 Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 có quy định *“Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thỏa thuận.”* Căn cứ theo quyết định số 2868/QĐ-NHNN, ngày 29/11/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam từ năm 2010 cho đến nay không thay đổi, mức 9%/năm (Tức 0,75%/tháng), nên căn cứ mức lãi suất này để tính mức lãi suất chậm trả đối với bị đơn theo quy định.

Về mốc thời gian để tính thời gian chậm trả, thì căn cứ Điểm b Khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có quy định: *“Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn thì thời gian chậm trả nợ gốc bắt đầu kể từ ngày tiếp theo liền kề của ngày hết kỳ hạn vay đến thời điểm xét xử sơ thẩm, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*. Do đó căn cứ vào quy định này đối chiếu với hợp đồng mượn tiền của các bên có thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 04/5/2015, nên ngày chậm trả sẽ là ngày 05/5/2016.

Cụ thể được tính từ ngày 05/5/2016 ngày bị đơn có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đến ngày xét xử sơ thẩm như sau:

$210.000.000 \text{ đồng} \times 09\%/năm \text{ (Tức } 0,75\%/tháng) \times (03 \text{ năm } 23 \text{ ngày)} = 57.907.500 \text{ đồng.}$

Tổng cộng vốn, lãi phải trả là: $210.000.000 \text{ đồng} + 57.907.500 \text{ đồng} = 267.907.500 \text{ đồng.}$

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trần Thị Như H phải nộp án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Về ý kiến phát biểu nhận xét việc chấp hành Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, của các đương sự và đề nghị nội dung giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và Bộ luật dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 471; 472; 473; 474; 476; 478 Bộ luật dân sự 2005.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Tấn Đ.

- Buộc bị đơn bà Trần Thị Như H phải có trách nhiệm trả cho ông Dương Tấn Đ số tiền nợ vốn **210.000.000 đồng** và nợ lãi **57.907.500 đồng**. Tổng cộng vốn, lãi là **267.907.500 đồng** (Hai trăm sáu mươi bảy triệu, chín trăm lẻ bảy ngàn, năm trăm đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị đơn chưa trả số tiền trên, thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Trần Thị Như H phải nộp **13.395.375 đồng** (Mười ba triệu, ba trăm chín mươi lăm ngàn, ba trăm bảy lăm đồng).

-Nguyên đơn ông Dương Tấn Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí **5.250.000 đồng** (Năm triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 001675, ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTPCT,
- VKSND Q. NK,
- THADS Q. NK,
- Các đương sự,
- Lưu HS.

BÙI XUÂN ÁNH